

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-PT

Ngày: 13-02-2023

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn TO

Các thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Quang Vũ

2. Ông Hoàng Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2022/KDTM-PT ngày 15 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXX PT-DS ngày 13 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường T Công, quận Ba Đình, T phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang TR - Chức vụ: Giám đốc Agrigank chi nhánh huyện Lâm Thao Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Việt TO - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Tứ Xã - Agrigank chi nhánh huyện Lâm Thao Phú Thọ (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu 14 (nay là khu 8), xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Bùi Thị Minh L, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu 7, xã Phùng Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. (Đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 10/4/2018, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Lâm Thao tỉnh Phú Thọ có ký hợp đồng tín dụng số 2703-LAV-2018 00886 với anh Nguyễn Đình Đ cho anh Đ vay số tiền 350.000.000đ. Thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất là 11,5%/năm trên nợ gốc, lãi suất nợ quá hạn bằng 120% lãi suất vay trong hạn. Thời hạn trả nợ gốc theo phụ lục hợp đồng, kỳ 1 ngày 10/4/2020 trả 100.000.000đ, kỳ 2 ngày 10/4/2021 trả 110.000.000đ, kỳ 3 ngày 10/4/2022 trả số tiền 140.000.000đ. Cùng ngày 10/4/2018 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Lâm Thao tỉnh Phú Thọ có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: BH 810103/2018 với anh Nguyễn Đình Đ và vợ là Bùi Thị Minh L.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tính đến ngày 16/5/2022 anh Đ đã trả được số tiền lãi là 69.766.666đ. Hiện nay anh Đ còn nợ gốc số tiền là: 350.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 110.906.670 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 9.334.849 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Đ phải trả nợ gốc số tiền là: 350.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 110.906.670 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 9.334.849 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết số tiền trên.

Trường hợp anh Đ không trả thì sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi khoản nợ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị đơn, tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Nguyễn Đình Đ trình bày:

Ngày 10/4/2018, anh Đ có ký hợp đồng tín dụng số 2703-LAV-2018 00886 với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Lâm Thao tỉnh Phú Thọ vay số tiền 350.000.000đ. Thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất là 11,5%/năm trên nợ gốc, lãi suất nợ quá hạn bằng 120% lãi suất vay trong hạn. Thời hạn trả nợ gốc theo phụ lục hợp đồng, kỳ 1 ngày 10/4/2020 trả 100.000.000đ, kỳ 2 ngày 10/4/2021 trả 110.000.000đ, kỳ 3 ngày 10/4/2022 trả số tiền 140.000.000đ. Cùng ngày 10/4/2018 anh Đ và vợ là Bùi Thị Minh L có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: BH 810103/2018 với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Lâm Thao tỉnh Phú Thọ.

Hiện nay anh Đ vẫn còn nợ số tiền gốc là 350.000.000đ, Từ khi vay đến khoảng tháng 5, tháng 6/2020 anh vẫn trả lãi đầy đủ, anh không còn lưu các hóa

đơn thu tiền của những lần trả lãi. Anh yêu cầu Ngân hàng cung cấp số tiền lãi đã trả.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Đ phải trả số tiền gốc 350.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng thì quan điểm của anh Đ là:

Nhất trí trả số tiền gốc cho Ngân hàng số tiền 350.000.000đ và số tiền lãi đến ngày 28/12/2020, Thời điểm đó anh đã đến gặp giám đốc chi nhánh để trả gốc và lãi cho ngân hàng, nhưng ngân hàng nói là tài sản của anh Ngân hàng đã bán xong rồi, ngân hàng hết trách nhiệm. Và bảo anh gặp bên công ty đấu giá để giải quyết và anh có xin 1 bộ hồ sơ của Ngân hàng mua bán với công ty đấu giá, nhưng ngân hàng không cho. Từ đó đến nay anh không biết làm việc với ai để giải quyết trả nợ. Nay anh Đ mới nhận được giấy báo và thông báo thụ lý vụ án của tòa án. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Bùi Thị Minh L trình bày:

Ngày 10/4/2018, anh Đ có ký hợp đồng tín dụng số 2703-LAV-2018 00886 với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Lâm Thao tỉnh Phú Thọ vay số tiền 350.000.000đ. Thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất là 11,5%/năm trên nợ gốc. Thời hạn trả nợ gốc theo phụ lục hợp đồng, kỳ 1 ngày 10/4/2020 trả 100.000.000đ, kỳ 2 ngày 10/4/2021 trả 110.000.000đ, kỳ 3 ngày 10/4/2022 trả số tiền 140.000.000đ. Cùng ngày 10/4/2018 tôi và anh Đ có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: BH 810103/2018 với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Lâm Thao tỉnh Phú Thọ.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì hiện nay anh Đ đã trả số tiền gốc và tiền lãi bao nhiêu thì chị không biết. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Đ phải trả số tiền gốc 350.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng thì quan điểm của chị là đề nghị anh Đ vay thì anh Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng. Vì đối với khoản vay số tiền trên là do anh Đ vay để làm gì chị không biết, chị không liên quan gì đến khoản vay này.

Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 793, tờ bản đồ số 23, diện tích 75m², địa chỉ: Khu 14, xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ đã được cấp GCNQSDĐ số BH 810103, đứng tên Hộ ông Nguyễn Đình Đ và bà Bùi Minh L ngày 14/11/2011 chị cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay chị L đi làm ăn xa nên thỉnh thoảng mới về nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án trên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2022/DS - ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ đã:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 157, Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam. Buộc anh Nguyễn Đình Đ phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam tính đến hết ngày 30/9/2022 tổng số tiền là 470.241. 520 đồng, trong đó: Nợ gốc số tiền là: 350.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 110.906.670 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 9.334.849 đồng.

Trường hợp anh Nguyễn Đình Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số BH 810103 do UBND huyện Lâm Thao cấp ngày 14/11/2011 đứng tên Hộ ông Nguyễn Đình Đ và bà Bùi Thị Minh L; thửa đất số 793, tờ bản đồ số 23, số vào sổ cấp giấy CH00404; diện tích 75m² (trong đó: Đất ở 75m²). Địa chỉ: Khu 14, xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ cùng TO bộ tài sản gắn liền với đất.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Đình Đ phải nộp 22.809.660đ (Hai mươi hai triệu tám trăm linh chín nghìn đồng sáu trăm sáu mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 8.750.000đ (Mười triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0002152 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ).

3. Về lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc anh Nguyễn Đình Đ phải hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 12/10/2022 anh Nguyễn Đình Đ kháng cáo với lý do sau:

Thứ nhất: Tại phần nhận định của bản án, Tòa án cho rằng trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 10/4/2020 là không đúng sự thật. Vì theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng, thời hạn trả nợ gốc theo phụ lục hợp đồng kỳ I ngày 10/4/2020 trả 100 triệu, kỳ II ngày 10/4/2021 trả 110 triệu, kỳ III ngày 10/4/2022 trả 140 triệu, nếu anh vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 10/4/2020 tức là kỳ I ngân hàng không thể tiếp tục cho ông vay kỳ II, kỳ III với tổng số tiền gốc là 350 triệu đồng. Mặt khác ngân hàng khởi kiện yêu cầu

anh phải thanh toán tổng số tiền là 470.241.520 đồng trong đó nợ gốc là 350.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 110.906.607 đồng, lãi quá hạn 9.334.849 đồng, như vậy cấp sơ thẩm cho rằng anh vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 10/4/2020 là không có căn cứ xâm phạm quyền lợi ích của anh.

Thứ hai: Ngân hàng đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của bên thế chấp theo hợp đồng tín dụng ngày 10/4/2018, thời điểm ngày 28/12/2020 anh đến ngân hàng đề nghị trả số tiền gốc là 350 triệu đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/12/2020 nhưng ngân hàng đã bán tài sản của gia đình anh trong khi đó gia đình anh không nhận được thông báo nào từ phía ngân hàng về việc gia đình anh vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Việc ngân hàng tự ý xử lý tài sản không thông báo cho gia đình anh biết là vi phạm nghĩa vụ của bên cho vay tại Điều 4 Hợp đồng tín dụng ký với ngân hàng.

Trong thời gian cuối năm 2020 đến 2021 dịch bệnh Covid 19, do hạn chế việc đi lại, khiến cho gia đình anh đi lại khó khăn ảnh hưởng đến việc trả nợ, đây là sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục được nên không được tính vào thời hạn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nhưng ngân hàng vẫn tiến hành xử lý tài sản của gia đình anh. Vì lý do trên anh đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng xác định lỗi của ngân hàng vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận trong hợp đồng, từ đó xác định anh chỉ phải trả tiền gốc và không phải trả TO bộ tiền lãi.

Ngày 13/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao ra Quyết định kháng nghị TO bộ bản án số 27/2022/DS-ST của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm về lãi xuất phải trả theo hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Đình Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên Quyết định kháng nghị;

Phía đại diện ngân hàng đề nghị do bảng kê tính lãi của ngân hàng cung cấp cho cấp sơ thẩm tính lãi 360 ngày trên một năm, nay ngân hàng tính lãi 365 ngày trên một năm. Do vậy phần tính lãi trong hạn giảm bớt so với cấp sơ thẩm đã tuyên, ngân hàng nhất trí kháng nghị của Viện kiểm sát, không nhất trí với kháng cáo của anh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đình Đ. Giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm số 27/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao về phần xử lý tài sản thế chấp; buộc trả nợ gốc trả và lãi quá hạn. Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm về phần lãi xuất trong hạn theo hướng buộc anh Đ phải trả lãi xuất trong hạn là 108.844.087 đồng (bản án buộc 110.906.670đ); sửa

phần án phí buộc anh Đ phải chịu 22.727.157đồng (án sơ thẩm buộc anh Đ phải chịu 22.809.660đồng).

Về án phí và chi phí tố tụng anh Đ phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Theo hợp đồng tín dụng số 2703-LAV-2018 00886 ngày 10/4/2018, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Lâm Thao với anh Nguyễn Đình Đ vay số tiền 350.000.000đ, mục đích vay sử dụng chung của gia đình là thanh toán tiền mua đất ở. Do vậy quan hệ pháp luật là dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn anh Nguyễn Đình Đ có HKTT: Khu 14 (nay là khu 8), xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao. Cấp sơ thẩm đã xác định về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa chị Bùi Thị Minh L vắng mặt nhưng xét thấy quá trình xét xử sơ thẩm chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị xét xử vắng mặt chị L. Do vậy Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

Về hình thức đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đình Đ và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đều làm trong luật định, đơn hợp lệ.

[2] Xét về nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Đình Đ:

Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 10/4/2018 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Lâm Thao, Phú Thọ và anh Nguyễn Đình Đ đã ký hợp đồng tín dụng số 2703-LAV-2018 00886, anh Đ vay của ngân hàng số tiền 350.000.000đ, Thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất là 11,5%/năm trên nợ gốc, lãi suất nợ quá hạn bằng 120% lãi suất vay trong hạn. Ngày 03/4/2019 anh Đ có ký phụ lục hợp đồng với Ngân hàng, thời hạn trả nợ gốc theo phụ lục hợp đồng, kỳ 1 ngày 10/4/2020 trả 100.000.000đ, kỳ 2 ngày 10/4/2021 trả 110.000.000đ, kỳ 3 ngày 10/4/2022 trả 140.000.000đ. Để đảm bảo cho khoản tiền vay anh Đ, chị Bùi Thị Minh L có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số số: BH 810103/2018 ngày 10/4/2018 cho ngân hàng là Quyền sử dụng đất số BH 810103 do UBND huyện Lâm Thao cấp ngày 14/11/2011 đứng tên Hộ ông Nguyễn Đình Đ và bà Bùi Thị Minh L; thửa đất số 793, tờ bản đồ số 23, sổ vào sổ cấp giấy CH00404;

diện tích 75m² (trong đó: Đất ở 75m²). Địa chỉ: Khu 14, xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; tài sản gắn liền với đất nhà xây cấp 4; diện tích xây dựng khoảng 60m². Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm. Như vậy Việc ký hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng và anh Đ là hoàn TO tự nguyện; anh Đ, chị L ký kết và hợp đồng thế chấp tài sản cho ngân hàng là hoàn TO tự nguyện và đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình vay vốn, do anh Đ có đơn xin gia hạn trả nợ, ngân hàng đã cơ cấu thời hạn trả nợ cho anh Đ đến ngày 10/4/2020 mới phải trả nợ nhưng đến hạn trả nợ anh Đ không trả gốc và lãi đã vi phạm hợp đồng, ngân hàng đã dôn đốc nhiều lần, mặt khác anh Đ không có mặt tại địa phương, tháng 10 năm 2020, Ngân hàng đã thực hiện biện pháp xử lý tài sản bảo đảm thông qua bán đấu giá tài sản để thu hồi nợ. Sau khi đấu giá công khai đã có khách hàng trúng đấu giá tài sản. Tại biên bản làm việc ngày 27/5/2021 anh Đ cam kết chậm nhất ngày 28/7/2021 sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Lâm Thao Phú Thọ đã đàm phán và hủy kết quả bán đấu giá tài sản nhưng đến ngày 28/7/2021 anh Đ không thực hiện trả gốc và lãi cho ngân hàng theo như đã cam kết, đến ngày 16/5/2022 anh Đ mới trả cho ngân hàng tiền lãi trong hạn đến ngày 10/4/2020 là 69.766.666 đồng dẫn đến ngân hàng khởi kiện. Cấp sơ thẩm đã giải quyết và ra bản án buộc anh Đ phải trả số tiền gốc và số tiền lãi trả cho ngân hàng, nếu như anh Đ không trả được thì xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ. Việc anh Đ kháng cáo ngân hàng đã vi phạm hợp đồng nên anh không phải trả lãi cho ngân hàng là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét về Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát:

Cấp sơ thẩm buộc anh Nguyễn Đình Đ trả lãi xuất trong hạn theo hợp đồng số tiền là: 110.906.670 đồng là không chính xác cụ thể: Đến kỳ hạn trả nợ đầu tiên vào ngày 10/4/2019, ông Đ không trả được nợ và có đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ được phòng giao dịch Tứ xã chấp nhận và cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Đến ngày 10/4/2020 là kỳ trả nợ đầu tiên và không tính lãi nợ quá hạn, đối với kỳ hạn trả nợ đầu tiên, kỳ thứ hai tính lãi quá hạn trên số nợ gốc từ 13/4/2021, kỳ thứ hai tính lãi quá hạn trên số nợ gốc từ 13/4/2022. Trong thời gian dịch bệnh Covid19 ngân hàng đã giảm lãi xuất cho khách hàng theo văn bản 6338 ngày 14/7/2021 của Tổng Giám đốc ngân hàng Agribank từ 01/8/2021 đến hết ngày 31/12/2021 giảm 10% so với lãi xuất cho vay đang áp dụng đối với dư nợ của khách hàng từ lãi xuất 11,5% xuống 10,35%, lãi xuất quá hạn cũng giảm tương ứng là 2,3% /năm xuống 2,07%/năm. Như vậy xác định từ ngày 10/4/2018 đến ngày 15/12/2019 số tiền gốc 350.000.000đ x 11.5% năm x 624 ngày. Số tiền lãi là 68.810.959đồng. Từ ngày 25/12/2019 đến ngày 13/4/2021 số tiền gốc 350.000.000đ x 11.5% năm x 475 ngày. Số tiền lãi là 52.380,137đồng. Lãi quá hạn tính từ ngày 11/4/2020 đến ngày 13/4/2021 số tiền gốc 50.000.000đồng x 2,30% x 367 ngày là 1.156.301đồng. Lãi trong hạn từ 13/4/2021 đến 01/8/2021 số tiền gốc 350.000.000đồng x 11,50% x 110 ngày là 12.130.137đồng. Lãi quá hạn tính từ ngày 13/4/2020 đến ngày 01/8/2021 số

tiền gốc 200.000.000đồng x 2,30% x 110 ngày là 1.386.301 đồng. Lãi trong hạn từ 01/8/2021 đến 01/01/2022 số tiền gốc 350.000.000đồng x 10,35% x 153 ngày là 15.184.726 đồng. Lãi quá hạn tính từ ngày 01/8/2021 đến ngày 01/01/2022 số tiền gốc 200.000.000đồng x 2,07% x 153 ngày là 1.735.397 đồng. Lãi trong hạn từ 01/01/2022 đến 13/4/2022 số tiền gốc 350.000.000đồng x 11,50% x 102 ngày là 11.247.945đồng. Lãi quá hạn tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 13/4/2022 số tiền gốc 200.000.000đồng x 2,30% x 102 ngày là 1.285.479 đồng. Lãi trong hạn từ 03/4/2022 đến 10/10/2022 số tiền gốc 350.000.000đồng x 11,50% x 171 ngày là 18.856.849đồng. Lãi quá hạn từ ngày 13/4/2022 đến ngày 01/10/2022 số tiền gốc là 350.000.000đồng x 2,30% x 171 ngày là 3.771.370đồng. Như vậy số tiền lãi trong hạn 108.844.087đồng.

Quá trình vay vốn, ngày 16/5/2022 anh Đ đã trả được số tiền lãi trong hạn đến ngày 10/4/2020 là 69.766.666đ. Hiện nay anh Đ còn nợ gốc số tiền là: 350.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 108.844.087 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 9.334.849 đồng. Tổng cộng 468.178.936 đồng, do vậy Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận nên cần sửa một phần bản án của cấp sơ thẩm về phần lãi xuất trong hạn của phần quyết định bản án là phù hợp.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đình Đ và chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, cần sửa một phần bản án của cấp sơ thẩm về phần lãi xuất trong hạn là phù hợp.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do sửa phần tiền lãi trong hạn nên tính lại án phí sơ thẩm mà anh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Đình Đ không được chấp nhận nhưng cấp phúc thẩm đã sử dụng một phần bản án của cấp sơ thẩm nên anh Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho anh Đ khoản tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

[7] Về quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Bác đơn kháng cáo của anh Nguyễn Đình Đ.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ về phần tính lãi xuất trong hạn trong phần quyết định của Bản án.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 157, Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam. Buộc anh Nguyễn Đình Đ phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam tính đến hết ngày 30/9/2022 tổng số tiền là 468.178.936 đồng (Bốn trăm sáu mươi tám triệu một trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng) Trong đó: Nợ gốc số tiền là: 350.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 108.844.087 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 9.334.849 đồng.

Trường hợp anh Nguyễn Đình Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số BH 810103 do UBND huyện Lâm Thao cấp ngày 14/11/2011 đứng tên Hộ ông Nguyễn Đình Đ và bà Bùi Thị Minh L; thửa đất số 793, tờ bản đồ số 23, số vào sổ cấp giấy CH00404; diện tích 75m² (trong đó: Đất ở 75m²). Địa chỉ: Khu 14, xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ cùng TO bộ tài sản gắn liền với đất.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Đình Đ phải nộp 22.727.157 đồng. Làm tròn 22.727.000đ (Hai mươi hai triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 8.750.000 đồng (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0002152 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ).

3. Về lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc anh Nguyễn Đình Đ phải hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ.

4. Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Đình Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Đình Đ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí tòa án số AA/2020/0002300 ngày 01/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi T-H-A dân sự huyện Lâm Thao;
- Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao;
- Lưu hồ sơ vụ án (02 bản);
- Lưu văn phòng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Toàn